TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2019/DSST
Ngày: 14/8/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Siêng;
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quí– Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-DS ngày 17/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N,

Trụ sở: Số 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thanh H – Giám đốc Ngân hàng N huyện G.

Người được ủy quyền lại: Ông Bùi Trung T – Phó Giám đốc Ngân hàng N huyện G (có mặt);

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Ng– Sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Th, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng đại diện ủy quyền lại của Ngân hàng N là ông Bùi Trung T trình bày: Vào ngày 10/10/2017 và ngày 13/10/2017, Ngân hàng N có cho bà Võ Thị Ng vay vốn, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số: 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017.

- Số tiền vay: 120.000.000 đồng;

- Thời hạn vay: 48 tháng;
- Lãi suất cho vay: 12,5%/năm
- Hạn trả nợ cuối cùng: 10/10/2021
- Lãi suất phạt quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn
- Lãi suất chậm trả: 10%/năm

Mức lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo lãi suất do ngân hàng công bố trong từng thời kỳ.

- Mục đích vay: chi phí mua đồ sinh hoạt gia đình.

Phương thức cho vay: từng lần.

Hình thức đảm bảo tiền vay: tín chấp lương giáo viên

Theo thỏa thuận thì việc phân kỳ trả nợ gốc như sau:

Kỳ 1: 15/4/2018 trả số tiền gốc là 15.000.000đ
Kỳ 2: 15/10/2018 trả số tiền gốc là 15.000.000đ
Kỳ 3: 15/4/2019 trả số tiền gốc là 15.000.000đ
Kỳ 4: 15/10/2019 trả số tiền gốc là 15.000.000đ
Kỳ 5: 15/4/2020 trả số tiền gốc là 15.000.000đ
Kỳ 6: 15/10/2020 trả số tiền gốc là 15.000.000đ
Kỳ 7: 15/4/2021 trả số tiền gốc là 15.000.000đ
Kỳ 8: 10/10/2021 trả số tiền gốc là 15.000.000đ

Phân kỳ trả lãi cùng kỳ trả nợ gốc

Tính đến ngày khởi kiện, bà Ng đã trả 9.947.672đ tiền vốn, đối với hợp đồng này bà Ng còn nợ 110.052.373đ tiền vốn vay và tiền lãi (lãi tạm tính đến ngày 05/10/2018 là 9.426.505đ). Như vậy, tính đến ngày khởi kiện hợp đồng trên đã quá hạn phân kỳ thứ nhất từ ngày 15/4/2018.

2. Hợp đồng tín dụng số: 6905-LAV-201707769 ngày 13/10/2017 (hợp đồng thấu chi).

- Số tiền vay: 30.000.000 đồng;
- Thời hạn vay: 12 tháng;
- Lãi suất cho vay: 11,5%/năm
- Hạn trả nợ cuối cùng: 13/10/2018
- Lãi suất phạt quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn
- Lãi suất chậm trả: 10%/năm

Mức lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo lãi suất do bên A công bố trong từng thời kỳ.

- Mục đích vay: chi phí mua đồ sinh hoạt gia đình.

Phương thức cho vay: hạn mức thấu chi.

Hình thức đảm bảo tiền vay: tín chấp lương giáo viên

Tính đến ngày khởi kiện, dư nợ gốc hiện còn của hợp đồng vay thấu chi là 32.570.264đ và tiền lãi (lãi tạm tính đến ngày 05/10/2018 là 49.078 đ). Như vậy, tính đến ngày khởi kiện, hợp đồng trên đã quá hạn vào ngày 15/10/2018.

+ Ngày 19/12/2018, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án huyện Gò Công Tây giải quyết những vấn đề sau:

- Chấm dứt hợp dồng tín dụng số 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017 và 6905-LAV-201707769 ngày 13/10/2017.

- Buộc bà Võ Thị Ng phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc là 142.622.637đ và lãi của 02 hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả tất nợ (lãi tạm tính đến ngày 05/10/218 là: 9.475.583đ. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, sau đó bà Ng đã trả cho ngân hàng N được tiền gốc là 48.256.264đ và 1.734.092đ tiền lãi, cụ thể từ ngày 19/12/2018 đến ngày 21/6/2019 thì bà Ng đã trả cho Ngân hàng N như sau:

- Ngày 14/3/2019, do bà Ng hợp tác đồng ý trích toàn bộ các khoản trợ cấp được hưởng từ bảo hiểm xã hội để thanh toán nợ vay của ngân hàng nên bà Ng đã trả tổng cộng được 44.256.264đ bao gồm: 32.570.264đ tiền vay vốn và lãi của hợp đồng hợp đồng thấu chi số: 6905-LAV-201707769 ngày 13/10/2017 và 11.686.000đ của hợp đồng tín dụng số: 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017 bao gồm 11.686.000đ vốn 0đ lãi

- Ngày 08/4/2019, bà Ng đã trả 1.734.092 đ bao gồm 0đ vốn và 1.734.092đ lãi ;

- Ngày 10/5/2019, bà Ng đã trả 2.000.000đ bao gồm 2.000.000đ vốn và 0đ lãi ;

- Ngày 11/6/2019, bà Ng đã trả 2.000.000đ bao gồm 2.000.000đ vốn và 0đ lãi.

Như vậy, đến ngày 14/3/2019, thì Ngân hàng N đã thu tất nợ đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-201707769 ngày 13/10/2017 (vay thấu chi), và đến ngày 21/6/2019, bà Ng còn nợ lại 94.366.373đ tiền vốn gốc và tiền lãi theo hợp đồng hợp dồng tín dụng số 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017 (lãi tạm tính đến ngày 21/6/2019 là 18.558.297đ).

Đến ngày 16/7/2019, bà Ng trả thêm được 2.000.000đ tiền gốc.

Nay, Ngân hàng N yêu cầu: Chấm dứt hợp dồng tín dụng số 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017 và buộc bà Võ Thị Ng phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc 92.366.373đ và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017 cho đến khi thi hành xong (lãi tạm tính đến ngày 14/8/2019 là 20.554.234đ). Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Võ Thị Ng mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Ng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc bà Võ Thị Ng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Ng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Ngân hàng N và bà Võ Thị Ng có diễn ra giao dịch vay tiền là có thật, bà Ng còn nợ ngân hàng số tiền vốn 92.366.373đ và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017 (lãi tạm tính đến ngày 14/8/2019 là 20.554.234đ). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án 01 hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017; 01phương án sử dụng vốn vay phục vụ nhu cầu đời sống ngày 09/10/2017; 01giấy xác nhận thu nhập ngày 09/10/2017 ; 01 báo cáo đề xuất giải ngân ngày 10/10/2017; 01 chứng từ giao dịch ngày 11/10/2017 với nội dung đã giải ngân số tiền 120.000.000đ; Hợp đồng thấu chi số: 6905LAV201707769 ngày 13/10/2017 và giấy đề nghị cấp/ thay đổi/ hủy hạn mức thấu chi thẻ ghi nợ ngày 09/10/2017 tất cả đều có chữ ký của bà Võ Thị Ng. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ kiện, mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bà Ng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh sự phản đối đó. Trong vụ kiện này nguyên đơn đã đưa ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là 01 hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017; 01 phương án sử dụng vốn vay phục vụ nhu cầu đời sống ngày 09/10/2017; 01 giấy xác nhận thu nhập ngày 09/10/2017; 01 báo cáo đề xuất giải ngân ngày 10/10/2017; 01 chứng từ giao dịch ngày 11/10/2017 với nội dung đã giải ngân số tiền 120.000.000đ; Hợp đồng thấu chi số: 6905LAV201707769 ngày 13/10/2017 và giấy đề nghị cấp/ thay đổi/ hủy hạn mức thấu chi thẻ ghi nợ ngày 09/10/2017 tất cả đều có chữ ký của bà Võ Thị Ng, nếu bà Ng không thừa nhận các chứng cứ trên thì phải có nghĩa vụ chứng minh. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, bà Ng cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, không thể hiện ý chí phản đối đối với các chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Ng trả cho trả cho Ngân hàng N số tiền vốn 92.366.373đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Theo hợp đồng 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017 được ký kết giữa các bên, tại điều 7 của hợp đồng có điều khoản thỏa thuận lãi suất vay, lãi suất nợ quá hạn, phía Ngân hàng có yêu cầu bà Ng phải trả lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký kết cho đến khi nào bà Ng trả hoàn tất nợ. Xét thấy yêu cầu trên là phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở nên cần được chấp nhận. Do đó, cần buộc bà Ng phải có trách nhiệm thực hiện việc trả tiền lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017) cho đến khi hoàn tất nợ (lãi tạm tính đến ngày 14/8/2019 là 20.554.234đ).

[5] Về thời gian trả: Ngân hàng N yêu cầu bà Ng trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí:

- Buộc bà Ng phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N nên Ngân hàng được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 91, 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Chấm dứt hợp đồng tín dụng số: 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017.

Buộc bà Võ Thị Ng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền số tiền gốc 92.366.373đ và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-201707654 ngày 10/10/2017 cho đến khi thi hành xong (lãi tạm tính đến ngày 14/8/2019 là 20.554.234đ), trả Ngy khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Buộc bà Võ Thị Ng phải chịu 5.646.000 đồng (năm triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng N 3.802.450 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 39963 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thu Ngoan